

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BỨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BỨA
(Kèm theo Thông báo số 878/TP-BH/DVC ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)



STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghề nghiệp vụ sư phạm	Chức danh	Vị trí việc làm	Điểm ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Lâm Hoàng	Thành	Nam	28/07/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	B	A			Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	
2	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	01/01/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B1	B			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	
3	Trần Minh	Tinh	Nam	10/12/1987	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B	B			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	
4	Phạm Thanh	Thiên	Nam	17/04/1985	Kinh	Thạc sĩ	Công nghệ Hóa học	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III		
5	Phạm Văn	Phong	Nam	23/05/1985	Kinh	Thạc sĩ	Lịch sử	B Trung	B	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III		
6	Phạm Văn	Vũ	Nam	15/08/1988	Kinh	Đại học	Lịch sử	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III		
7	Lê Thị	Nga	Nữ	02/12/1986	Kinh	Đại học	Văn học	B		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
8	Phan Thị	Lý	Nữ	19/04/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Chuẩn đầu ra	Chuẩn đầu ra		Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
9	Phan Thị Thanh	Trúc	Nữ	24/02/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
10	Nguyễn Thị Hiền	Linh	Nữ	02/07/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
11	Nguyễn Thị	Bình	Nữ	05/01/1988	Kinh	Đại học	Ngữ văn			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III		
12	Văn Thanh	Nga	Nữ	10/07/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	B	B		Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III		

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghịệp vụ sư phạm	Chức danh	Vị trí việc làm	Điểm ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
13	Lê Thị Khánh	Vi	Nữ	03/08/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	A2	B			Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	
14	Nguyễn Thị Thanh	Trà	Nữ	20/11/1990	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	C1	B	A2 Tiếng Nhật	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	
15	Lê Văn	Huy	Nam	20/06/1983	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	B2	B	Tiếng Trung B	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	
16	Phan Thị	Nga	Nữ	30/03/2000	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	
17	Dương Hữu	Huân	Nam	13/03/1973	Kinh	Đại học	Sư phạm Anh văn		A			Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	
18	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	29/08/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	
19	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	06/11/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	
20	Nguyễn Tất	Lịch	Nam	15/10/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	
21	Nguyễn Trần Truong	Tấn	Nam	21/09/1997	Kinh	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Toeic 295	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao				Kế toán	
22	Triệu Thị Mai	Đào	Nữ	24/05/1994	Kinh	Đại học	Kế toán	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản				Kế toán	
23	Lê Thị	Đào	Nữ	25/02/1988	Kinh	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	B	B				Y tế trường học	

* Danh sách trên có 23 thí sinh./